

UBND THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TRƯỜNG THCS LONG TOÀN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – TOÁN 8
NĂM HỌC 2023 - 2024

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:

1. Phần Số và đại số:

- Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.
- Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.
- Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến; Thực hiện được phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức, một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.
- Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức.
- Mô tả được các hằng đẳng thức đáng nhớ (bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương) và vận dụng được các hằng đẳng thức để tính toán với đa thức trong những trường hợp đơn giản.
- Phân tích đa thức thành nhân tử trong những trường hợp đơn giản bằng phương pháp đặt nhân tử chung, vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức đáng nhớ hoặc kết hợp với nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.
- Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau.
- Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số; thực hiện được rút gọn phân thức.
- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với hai phân thức đại số.
- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán.

2. Phần Hình học và đo lường:

- Mô tả được các yếu tố cơ bản: đỉnh, cạnh bên, mặt bên, cạnh đáy, mặt đáy, của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều. Tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.
- Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.
- Giải thích được định lý Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore.
- Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi. Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360^0 .
- Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.

- Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành.
- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật.
- Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.
- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông. Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông.

3. Phần Một số yếu tố thống kê và xác suất:

- Thu thập và tổ chức dữ liệu: Biết thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. Biết lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).
- Phân tích và xử lý dữ liệu: Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được và giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

II. CÁC ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1.

Bài 1. (1,5 điểm) Kết quả thống kê các môn thể thao yêu thích của lớp 8A được cho trong bảng thống kê dưới đây.

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng chuyền	Cầu lông	Bóng rổ
Tỉ lệ	47%	17%	x%	17%

a. Số học sinh yêu thích môn cầu lông chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm? Môn thể thao nào được học sinh yêu thích nhất?

b. Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2. (1,5 điểm)

a. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

$$3xy^2; \quad 2(x - y); \quad 2; \quad \frac{1}{2} - 3x^2$$

b. Tính giá trị biểu thức $A = 3xy + 2x^2y$ tại $x = -1; y = 2$.

c. Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{3}{2x - 1}$.

Bài 3. (1,0 điểm) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a. $2x^3 - 6x^2$

b. $x^2 - 6x + 9 - y^2$

Bài 4. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

a. $2x(x^2 - xy^3)$

b. $(12x^3y^5 - 21x^4y^2) : 3x^2y^2$

$$c. \frac{2x}{x^2 - 4} - \frac{1}{x - 2}$$

$$d. \frac{x^2 - 16}{x + 4} : \frac{2x - 8}{x}$$

Bài 5. (2,0 điểm) Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi H là trung điểm của BC. Kẻ HK song song với BA ($K \in AC$)

a. Chứng minh tứ giác ABHK là hình thang.

b. Trên tia đối của tia HA lấy điểm E sao cho H là trung điểm của cạnh AE. Chứng minh tứ giác ABEC là hình thoi.

Bài 6. (2,0 điểm)

a. Cho tam giác ABC vuông tại A, biết $AB = 4\text{cm}$, $BC = 5\text{cm}$. Tính độ dài cạnh AC.

b. Cho hình chóp tam giác đều S.ABC có tất cả các mặt là các tam giác đều. Biết diện tích của mặt đáy bằng 20cm^2 . Tính diện tích xung quanh hình chóp.

c. Lớp bạn Na dự định gấp 100 hộp đựng quà dạng hình chóp tam giác đều có tất cả các mặt đều là hình tam giác đều cạnh 5 cm để đựng các món quà gửi tặng cho học sinh khó khăn dịp Tết Trung thu. Cho biết chiều cao của mỗi mặt là 4,3 cm. Tính diện tích giấy cần để làm hộp, biết rằng phải tốn 20% diện tích giấy cho các mép giấy và các phần giấy bị bỏ đi.

ĐỀ 2

Bài 1 (1,5 điểm): Bảng thống kê sau cho biết tỉ số phần trăm thị phần của 3 loại trà được bán trong tháng 11 của cửa hàng A.

Loại trà	Sen	Lài	Bí Đào
Tỉ lệ	25%	45%	x%

a) Loại trà nào được bán nhiều nhất và chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?

b) Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2 (1,5 điểm):

a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đa thức?

$$x^2 - y; \quad xyz^4; \quad 3x - 2; \quad -3$$

b) Thu gọn và tìm bậc của đa thức sau: $A = -5x^4 + \frac{2}{5}x^2y + y^4 - \frac{2}{5}x^2y$

c) Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{3x}{2+x}$.

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $9x^2 - 6x + 1;$

b) $x^2 + xy - x - y.$

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

a) $2xy \cdot (xy^3 - y^2);$

b) $(4x^3y^4 - 8x^2y^3) : 2xy^3;$

c) $\frac{x^2}{x+3} - \frac{9}{x+3};$

d) $\frac{x-y}{6xy} \cdot \frac{3y}{xy-x^2}$

Bài 5 (2,5 điểm): Cho tam giác ABC vuông tại A, biết $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$.

a) Tính độ dài BC.

b) Gọi E là trung điểm AB. Từ E kẻ AD song song với AC và cắt BC tại D, từ D kẻ DF song song với AB cắt AC tại F. Chứng minh tứ giác AEDF là hình chữ nhật.

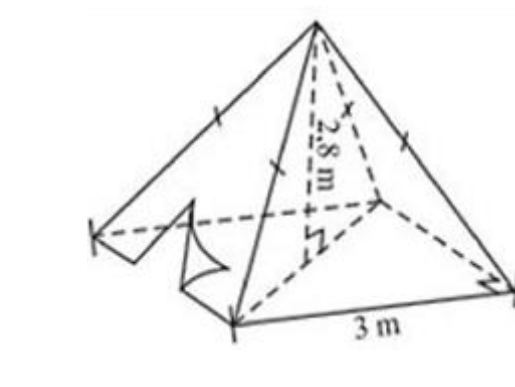
c) Chứng minh F là trung điểm của AC .

Bài 6 (1,5 điểm):

Một chiếc lều có dạng hình chóp tứ giác đều ở trại hè của học sinh có kích thước như hình bên dưới.

a) Tính thể tích không khí bên trong chiếc lều.

b) Tính số tiền mua vải phủ bốn phía và trải nền đất cho chiếc lều (coi các mép nối không đáng kể). Biết chiều cao của mặt bên xuất phát từ đỉnh của chiếc lều là 3,18 m và giá vải là 20 000 đồng/m². Ngoài ra, nếu mua vải với hóa đơn trên 20m² thì được giảm giá 5% trên tổng hóa đơn.



ĐỀ 3

Bài 1 (1,5 điểm): Lượng mưa trung bình 6 tháng đầu năm của một địa phương được cho trong bảng thống kê dưới đây:

Tháng	1	2	3	4	5	6
Lượng mưa trung bình mm	15	10	8	60	225	206

a) Tháng nào có lượng mưa trung bình cao nhất, thấp nhất?

b) Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2 (1,5 điểm):

a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

$$1 + 2x^2y; \quad \frac{x^2y^3}{2}; \quad 5xy; \quad -152.$$

b) Tính giá trị biểu thức $A = 15x^3y - 4x^2y - 15x^3y + 6x^2y$ tại $x = \frac{1}{2}$ và $y = -1$

c) Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{x-1}{x+1}$.

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $4x^2 - 25y^2$;

b) $xy - 2y + x^2 - 4$.

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

a) $-3y \cdot (x^2y - y)$;

b) $(3xy^2 - 2x^2y + x^3) : (-2x);$

$$c) \frac{5x-2}{3x^2} + \frac{2+x}{3x^2};$$

$$d) \frac{6(x-2)^2}{x+5} \cdot \frac{x+5}{2x-4}.$$

Bài 5 (2,0 điểm): Cho ΔABC vuông tại A, biết $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$. Gọi I là trung điểm của cạnh BC. Qua I vẽ IM vuông góc với AB tại M và IN vuông góc với AC tại N.

a) Tính BC.

b) Chứng minh tứ giác AMIN là hình chữ nhật.

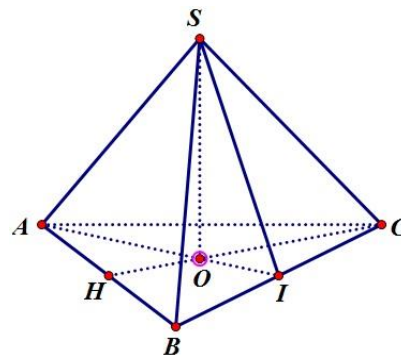
Bài 6 (2,0 điểm):

1. Cho tam giác MNP vuông tại M, biết $MN = 12\text{cm}$, $NP = 20\text{cm}$. Tính độ dài cạnh MP.

2. Một khối bê tông được làm có dạng hình chóp tam giác đều S.ABC, biết cạnh đáy $AB = 2\text{m}$, chiều cao mặt đáy là $\sqrt{3}\text{m}$, chiều cao của hình chóp $SO = \frac{\sqrt{33}}{3}\text{m}$

a) Tính thể tích của hình chóp tam giác đều S.ABC.

b) Người ta sơn ba mặt xung quanh của khối bê tông. Cứ mỗi mét vuông sơn cần trả 30 000 đồng (gồm tiền sơn và tiền công). Cần phải trả bao nhiêu tiền khi sơn ba mặt xung quanh?



ĐỀ 4

Bài 1 (1,5 điểm): Một bữa ăn đạt chuẩn và cân bằng là bữa ăn chứa đầy đủ các chất dinh dưỡng như tinh bột, chất xơ, vitamin, chất đạm.... Và dưới đây là một trong những tỷ lệ thực đơn khoa học nhất được nghiên cứu từ các chuyên gia dinh dưỡng hàng đầu trên thế giới.

Chất dinh dưỡng	Tinh bột	Chất đạm	Chất xơ, vitamin và nước	Chất béo
Tỉ lệ	30%	15%	x%	10%

a) Chất dinh dưỡng nào cao nhất và chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?

b) Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2 (1,5 điểm):

a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

$$-3xy; \sqrt{x}; 5 + 2x^2; 4.$$

b) Tính giá trị biểu thức $P = 3xy + 3y^3$ tại $x = -1; y = 2$.

c) Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{x+y}{x-3}$.

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^2 - 2x + 1;$

b) $x^2 - 5x + xy - 5y.$

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

a) $3x \cdot (xy^2 - 2y);$

b) $(5x^2y^3 + 4xy) : xy;$

c) $\frac{x}{x+3} + \frac{2-x}{x+3};$

d) $\frac{x^2-1}{x^2+4x} \cdot \frac{3x}{x+1}.$

Bài 5 (2,0 điểm): Tam giác ABC ($AB < AC$), O là trung điểm của AC. Lấy điểm D sao cho O là trung điểm của BD.

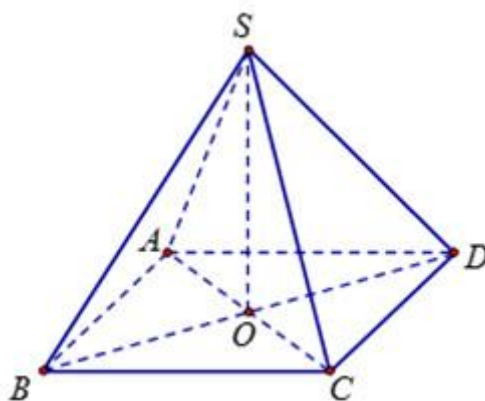
a) Chứng minh tứ giác ABCD là hình bình hành.

b) Cho $\widehat{BAD} = 120^\circ$. Tính số đo các góc còn lại của hình bình hành ABCD.

Bài 6 (2,0 điểm):

a) Cho tam giác ABC vuông tại A, biết $AB = 15\text{cm}$, $AC = 20\text{cm}$. Tính độ dài cạnh BC.

b) Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD biết $SO = 10\text{ cm}$; $BC = 9\text{ cm}$. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều S.ABCD.



c) Lớp bạn Na dự định gấp 100 hộp đựng quà dạng hình chóp tam giác đều có tất cả các mặt là hình tam giác đều cạnh 5 cm để đựng các món quà gửi tặng cho học sinh khó khăn dịp Tết Trung thu. Cho biết chiều cao của mỗi mặt là 4,3 cm. Tính diện tích giấy cần để làm hộp, biết rằng phải tốn 20% diện tích giấy cho các mép giấy và các phần giấy bỏ đi.

ĐỀ 5

Bài 1 (1,5 điểm): Bảng thống kê dưới đây cho biết thông tin về sự lựa chọn các môn thể thao được yêu thích của học sinh lớp 8A.

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng rổ	Cầu lông
Số học sinh chọn	14	8	18

a) Môn thể thao nào được học sinh lớp 8A yêu thích nhất? Lớp 8A có bao nhiêu học sinh?

b) Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2 (1,5 điểm):

a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

$$-5x^2y^3; x^2y - 2; 2023; \frac{x}{y}$$

b) Tính giá trị biểu thức $A = 3x^2 - xy$ tại $x = -2$, $y = 5$

c) Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{2}{x-3}$

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $x^2 - 2x + 1$

b) $x^2 + 2xy - 25 + y^2$

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

a) $2x^2(3x - xy)$

b) $(10x^3y - 25x^2y) : 5x^2y$

c) $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$

d) $\frac{5x+5y}{3x-3y} : \frac{5x}{x^2-y^2}$

Bài 5 (2,0 điểm): Cho tam giác ABC vuông tại A. Từ điểm D trên cạnh BC vẽ DM // AB và DN // AC (M ∈ AC, N ∈ AB).

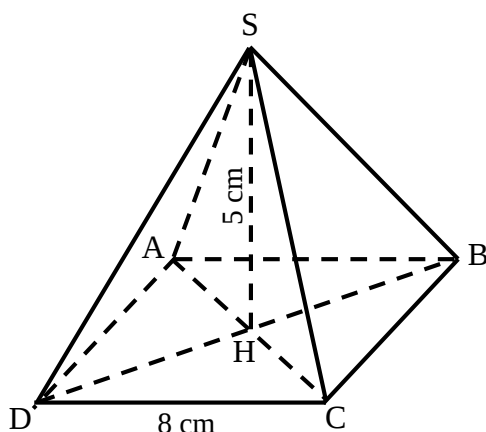
a) Tứ giác AMDN là hình gì? Vì sao?

b) Gọi I là giao điểm của AD và MN. Tính độ dài IM biết AD = 6cm.

Bài 6 (2,0 điểm):

a) Cho tam giác ABC vuông tại A, biết AB = 5cm, AC = 12cm. Tính độ dài cạnh BC.

b) Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD biết SH = 5cm; CD = 8cm. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều S.ABCD.



c) Người ta thiết kế chậu trồng cây có dạng hình chóp tam giác đều, biết cạnh đáy dài 20cm, chiều cao mặt bên dài 30cm. Người ta muốn sơn trang trí bề mặt xung quanh chậu hoa. Tính số tiền cần dùng để sơn 8 chậu hoa, biết giá một mét vuông tiền sơn và công thợ là 180000 đồng.



ĐỀ 6

Bài 1: (1,5đ) Khảo sát sự yêu thích của học sinh (HS) lớp 8A2 trường THCS Phước Nguyên với ba môn thể thao: Bóng đá; cầu lông; bóng rổ được ghi lại ở bảng thống kê sau:

ĐỀ 7

Bài 1 (1,5 điểm): Bảng thống kê sau cho biết tỉ lệ mỗi loại trái cây bán được của một cửa hàng:

Loại trái cây	Cam	Xoài	Mít	Ổi	Sầu riêng
Tỉ lệ	18%	24%	26%	12%	20%

- a) Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.
b) Cho biết cửa hàng bán được tổng cộng 400 kg trái cây. Hãy tính số kilogram sầu riêng cửa hàng đã bán được?

Bài 2 (1,5 điểm):

- a) Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức, biểu thức nào là đa thức?

$$-2x \cdot \frac{3}{4}y^2 ; \quad \frac{3yz}{x} ; \quad \frac{2y^2}{x} + \frac{3xy^2}{2} ; \quad \frac{2}{3}x^2y^5 + 3xz$$

- b) Tính giá trị của biểu thức $x^3 + 12x^2 + 48x + 64$ tại $x = 96$.

- c) Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{x+4}{x^2-4}$.

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $3x^3 - 18x^2 + 27x$

b) $x^2 + 10x + 25 - y^2$

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

a) $2x^3y \cdot (2x^2 - 3y + 5yz)$; b) $(15x^3y^5 - 20x^4y^4 - 25x^5y^3) : (-5x^3y^2)$

c) $\frac{25x-2}{5xy} - \frac{5x-2}{5xy}$;

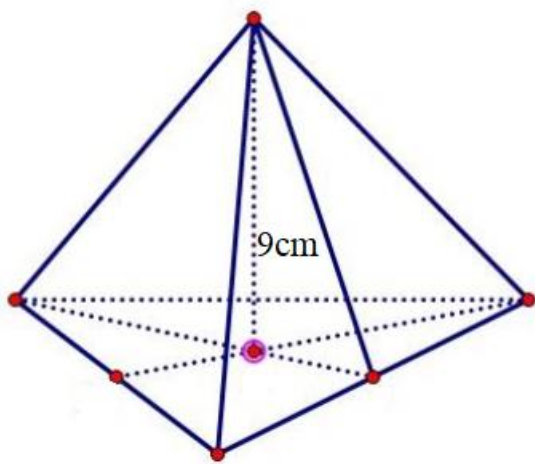
d) $\frac{x^2+4x}{x-1} : \frac{x^2-16}{x^2-2x+1}$.

Bài 5 (2,5 điểm):

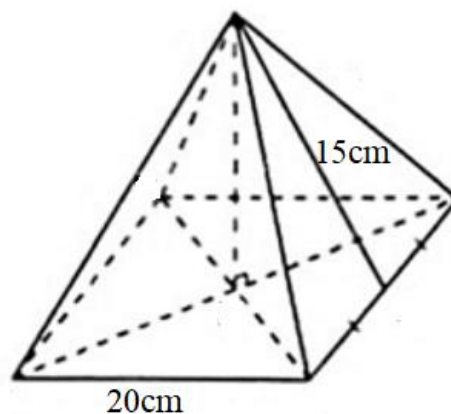
- 1) Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 20\text{cm}$, $AC = 48\text{cm}$. Tính độ dài cạnh BC?
2) Cho tam giác nhọn ABC, hai đường cao BD và CE cắt nhau tại H. Qua B kẻ tia Bx vuông góc với AB, qua C kẻ tia Cy vuông góc với AC. Gọi K là giao điểm của tia Bx và Cy.
a) Chứng minh tứ giác BHCK là hình bình hành.
b) Gọi O là trung điểm của BC. Chứng minh ba điểm H, O, K thẳng hàng.
c) Biết số đo của góc BAC bằng 70° . Tính số đo của góc BKC?

Bài 6 (1,5 điểm):

- a) Một hình chóp tam giác đều có diện tích đáy bằng 36cm^2 , có chiều cao bằng 9cm. Tính thể tích khối chóp đó. (hình 1)
b) Các bạn học sinh lớp 8A muốn làm 10 chiếc lồng đèn hình chóp tứ giác đều có cạnh đáy bằng 20cm, chiều cao của mặt bên xuất phát từ đỉnh của lồng đèn bằng 15cm. Hỏi các bạn cần dùng bao nhiêu mét vuông giấy để làm 10 chiếc lồng đèn? Biết rằng phần mép dán và phần bỏ đi mất khoảng 10% tổng diện tích toàn phần của 10 chiếc lồng đèn. (hình 2)
c) Biết 1m^2 giấy có giá 50 000 đồng thì các bạn cần bao nhiêu tiền để mua giấy?



Hình 1



Hình 2

ĐỀ 8

Bài 1 (1,5 điểm): Thống kê số người thích đi bộ; xe đạp; xe máy; ô tô của 1 xóm như sau:

Phương tiện	Đi bộ	Xe đạp	Xe máy	Ô tô
Tỉ lệ phần trăm (%)	60%	15%	15%	10%

- Phương tiện nào có ít người thích nhất và chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?
- Hãy lựa chọn và vẽ biểu đồ thích hợp biểu diễn các dữ liệu ở bảng thống kê trên.

Bài 2 (1,5 điểm):

- Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là đơn thức?

$$-x^2y; \quad y(3 - xy); \quad 2x - 3y; \quad 7.$$

- Tính giá trị biểu thức $P = x^2 + y^2 - 2xy$ tại $x = -2$; $y = -8$.

- Tìm điều kiện xác định của phân thức $\frac{2x}{1-x}$.

Bài 3 (1,0 điểm): Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

- $x^2 + 6x + 9$;
- $x^2 - 2y - 4y^2 + x$.

Bài 4 (2,0 điểm): Thực hiện được các phép tính

- $xy^2 \cdot (y^2 - x^2y)$;
- $(-2x^3y^2 - 10xy^5) : 4xy^2$;
- $\frac{x+1}{2x-2} + \frac{-2x}{x^2-1}$;
- $\frac{3x+9}{x^2-4} : \frac{x+3}{x-2}$.

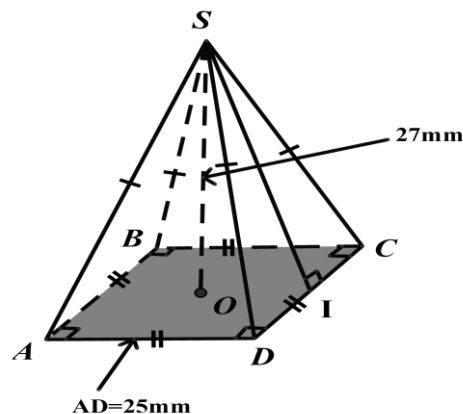
Bài 5 (2,0 điểm): Cho tam giác ABC , đường cao AH . Gọi I là trung điểm của AC . Lấy D là điểm đối xứng với H qua I .

- Tứ giác $AHCD$ là hình gì? Vì sao?
- Tính độ dài HI nếu $AH = 6\text{cm}$ và $AD = 8\text{cm}$.

Bài 6 (2,0 điểm):

6.1. Cho tam giác ABC biết $AB = 5\text{cm}$, $BC = 12\text{cm}$, $AC = 13\text{cm}$. Chứng minh tam giác ABC là tam giác vuông.

6.2. Cho hình chóp tứ giác đều S.ABCD biết $SO = 27\text{ mm}$; $AD = 25\text{mm}$. Tính thể tích hình chóp tứ giác đều S.ABCD.

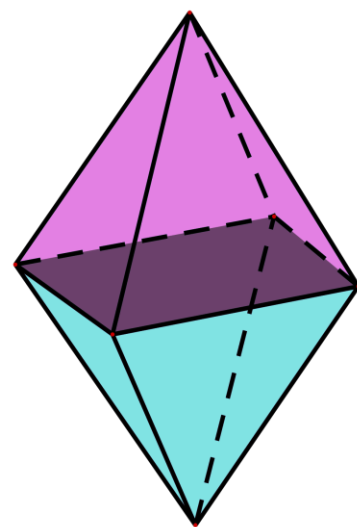


6.3. Bạn Hà làm một cái lồng đèn hình quả trám (xem hình bên) là hình ghép từ hai hình chóp tứ giác đều có cạnh đáy 20cm, cạnh bên 32cm, khoảng cách giữa hai đỉnh của hai hình chóp là 30cm.

a/ Tính diện tích giấy màu dán xung quanh lồng đèn.

b/ Bạn Hà muốn làm 50 cái lồng đèn hình quả trám này cần phải chuẩn bị bao nhiêu mét thanh tre?

(mối nối giữa các que tre có độ dài không đáng kể)?



- HẾT -